

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư mới Bích Sơn”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 158/TTr-STNMT ngày 02/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư mới Bích Sơn ” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng đô thị và Công nghiệp HLC (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại tổ dân phố Thượng, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 163/QĐ-STNMT ngày 29/2/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thị xã Việt Yên; UBND phường Bích Động; Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng đô thị và Công nghiệp HLC và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN_{Việt Anh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “KHU DÂN CƯ MỚI BÍCH SƠN”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư mới Bích Sơn.
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố Thượng, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng đô thị và Công nghiệp HLC.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại tổ dân phố Thượng, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích khoảng 5,25 ha.

* Quy mô, công suất của dự án:

- Hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 5,25ha theo quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi ranh giới của dự án (không bao gồm diện tích 2.787,21 m² đất y tế (YT)), bao gồm: Công trình giao thông, san nền, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng công cộng, thoát nước mưa, thoát nước thải, khu xử lý nước thải, ga trung chuyển rác, cây xanh, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe.

- Xây dựng nhà ở: Xây thô hoàn thiện mặt ngoài dãy nhà ở liền kề thuộc làn 1 các lô đất có ký hiệu LK-01, LK-02 (dãy mặt đường Nguyễn Hồng) với tổng diện tích đất là 2.690,72 m², số lượng 29 căn, tổng diện tích sàn xây dựng là 13.453,60 m², số tầng 05 tầng.

- Quy mô dân số: Dự án đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 640 người.

- Sơ bộ cơ cấu sản phẩm của dự án: Dự án cung cấp các dòng sản phẩm là bất động sản chuyên nhượng theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt gồm: Đất ở liền kề dự kiến 173 lô, tổng diện tích 15.081,42m². Trong đó: Phân lô bán nền 144 lô tổng diện tích 12.390,7m², bán nhà ở xây thô 29 căn với tổng diện tích mặt bằng xây dựng 2.690,72m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

+ Công trình giao thông, san nền, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng công cộng, thoát nước mưa, thoát nước thải, khu xử lý nước thải, ga trung chuyển rác, cây xanh, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe.

+ Xây thô hoàn thiện mặt ngoài dãy nhà ở liền kề thuộc làn 1 các lô đất có ký hiệu LK-01, LK-02 (dãy mặt đường Nguyễn Hồng) với số lượng 29 căn

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 43.412,9m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án, di dân tái định cư:
 - + Dự án chiếm dụng khoảng 52.498,07 m² đất, trong đó đất trồng lúa: 43.412,9 m²; đất khác: 9.085,17m².
 - Hoạt động giải phóng mặt bằng:
 - + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ tuyến đường bê tông kết nối vào trạm y tế phường Bích Động và tháo dỡ, di chuyển và hạ ngầm đường điện 35kV.
 - Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
 - ++ Bụi phát sinh từ quá trình bóc xúc, tập kết vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình thổi bụi để thi công mặt đường giao thông; từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công.
 - ++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các vận chuyển đất san lấp mặt bằng và nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc thiết bị tham gia thi công.
 - ++ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn.
 - ++ Bụi, khí thải từ quá trình sơn.
 - ++ Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải thảm bê tông nhựa mặt đường
 - + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, rửa bánh xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
 - + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; từ hoạt động phát quang thực vật; phá dỡ tuyến đường bê tông kết nối vào trạm y tế phường Bích Động; tháo dỡ, di

chuyển và hạ ngầm đường điện 35kV và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ dân sống tại khu dân cư.

+ Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt của các hộ dân.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư; khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư; mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải và từ trạm xử lý nước thải.

+ Chất thải nguy hại gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, pin hỏng, linh kiện điện tử hỏng,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố hệ thống thu gom nước thải; sự cố trạm xử lý nước thải,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 2,4 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công bao gồm: Nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, nước rửa bánh xe,... phát sinh khoảng 3 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích Dự án với lưu lượng khoảng 0,43785 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ quá trình bốc xúc, tập kết vật liệu xây dựng; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền; từ quá trình thổi bụi để thi công mặt đường giao thông; từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị tham gia thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

- Bụi, khí thải từ quá trình sơn có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi sơn, hơi hữu cơ VOC_s

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải thảm bê tông nhựa mặt đường có thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC_s

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại

* Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 13kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 9,46 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cây bụi,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ tuyến đường bê tông kết nối vào trạm y tế phường Bích Động khoảng 215,75 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông.

- Chất thải phát sinh từ quá trình tháo dỡ, di chuyển và hạ ngầm đường điện 35kV phát sinh khoảng 9,95 tấn: Thành phần gồm thân cột điện: 7,5 tấn; dây điện: 0,95 tấn; móng cột điện: 1,5 tấn.

- Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 7.808,8 m³.

- Chất thải rắn xây dựng gồm các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, thùng gỗ,...phát sinh khoảng 201,07(tấn)

* Chất thải nguy hại bao gồm: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải; dầu nhớt tổng hợp thải,... phát sinh khoảng 135 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị tham gia thi công, xây dựng và từ các phương tiện vận chuyển.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt các hộ dân sinh sống trong khu dân cư; từ các công trình công cộng dịch vụ trong dự án; từ trạm y tế và nước thải từ khu dân cư hiện trạng bên cạnh dự án (khoảng 30 hộ dân) khoảng 137,6 m³/ngày đêm (trong đó hoạt động sinh hoạt các hộ dân sinh sống trong khu dân cư; các công trình công cộng dịch vụ trong dự án và trạm y tế: 134 m³/ngày đêm, nước thải phát sinh từ 30 hộ dân của khu dân cư hiện trạng: 3,6 m³/ngày đêm). Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

* Bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi và các khí thải: Bụi, CO, SO_x, NO_x,...

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là NO₂, CO₂, CO,...

- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải và từ trạm xử lý nước thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ phát sinh từ khu dân cư khoảng 679,7 kg/ngày đêm.

- Bùn phát sinh từ các bể tự hoại khoảng 25,6m³/năm.

- Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải khoảng 16,05 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh: Sau khoảng 5 năm trồng cây sẽ tiến hành cắt tỉa cành cây vào những mùa mưa bão để hạn chế tác động do việc đổ cây, gãy cành, khối lượng phát sinh khoảng 10m³/năm;

+ Bùn và rác thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước phát sinh khoảng 4m³/6 tháng (định kỳ 6 tháng nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước 01 lần).

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng,... Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

* Chất thải nguy hại phát sinh từ khu dân cư bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, pin hỏng, linh kiện điện tử hỏng,... phát sinh khoảng 13,8 kg/ngày.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình, khu thương mại- dịch vụ,...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố hệ thống thu gom nước thải; sự cố trạm xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* *Nước thải sinh hoạt*

Chủ dự án bố trí 02 nhà vệ sinh di động đặt trên công trường có bể chứa chất thải dung tích khoảng $0,8\text{m}^3/\text{bể}$. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* *Nước mưa chảy tràn*

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí rãnh thoát nước tạm thời là rãnh đất từ B400 đến B600 trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn dung tích từ 1 đến $1,5\text{m}^3/\text{hố}$, khoảng cách trung bình từ 20 đến 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

* *Nước thải thi công, xây dựng*

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Yêu cầu nhà thầu thi công thu gọn và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí 2 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Xây dựng tại công trường 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 03 m³/hố để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) sẽ được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường, đối với các loại nguyên liệu lỏng, các chất được lưu chứa trong các phuy thùng và được kiểm tra cẩn thận khi bốc dỡ cũng như vận chuyển.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 2 lần/ngày khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán. Hoạt động phun nước rửa đường được thực hiện khi trời hanh khô phát sinh nhiều bụi, xe phun nước sử dụng đầu phun kiểu phun sương, chiều rộng tối đa phun 6m và lượng phun tưới 0,5 lít/m², quãng đường tưới nước dập bụi khoảng 1km tính từ chân công trường thi công.

- Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất san nền và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ dự án và tăng tần suất lên từ 2 đến 3 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m (hoặc vật liệu khác phù hợp) che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công.

- Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng sẽ được kiểm tra sự phát thải khí theo Tiêu chuẩn Việt Nam đối với CO, hydrocarbon và khói bụi (TCVN 6438-2001).

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn.

- Thi công đến đâu vệ sinh sạch đến đó để giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh trên mặt đường cần thi. Khi thi công thổi bụi chọn thời điểm thích hợp ít người qua lại, ít ảnh hưởng đến nhà dân, trạm y tế, trường học. Thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật để giảm tối đa khả năng phát tán bụi ra xa.

- Sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt. Quá trình thi công mặt đường bê tông nhựa nóng phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô

ráo. Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án. Mua bê tông nhựa nóng và nhựa Bitum tại các trạm trộn, đại lý cung cấp trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường xây dựng.

- Đối với quá trình sơn kim loại sẽ được che chắn hoặc sơn ở vị trí thấp, dưới mặt đất để thuận lợi cho việc che chắn, hạn chế phát tán sơn ra xung quanh rồi mới đưa lên lắp đặt trên cao.

- Đối với việc sơn tường nhà: Thực hiện quy trình sơn đúng kỹ thuật, sử dụng sơn nước được pha sẵn, sau đó công nhân mới đưa lên cao để sơn, đảm bảo tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế ảnh hưởng đến xung quanh việc nước sơn bị rơi rớt ra ngoài. Đào tạo cho công nhân việc thực hiện kỹ thuật sơn, nhúng con lăn với nước sơn vừa đủ, không quá ngập trong nước sơn, không để gậy sơn vuren quá dài hoặc quá cao, vừa đảm bảo nước sơn đều, không làm rớt hoặc vãi sơn ở con lăn. Vào những ngày gió to không tiến hành sơn phía ngoài tường.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn vào thời tiết khô hanh.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 02 thùng chứa rác dung tích 100 lít/thùng tại lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng theo tần suất từ 01 ngày/lần đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

* Chất thải rắn thi công xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, đối với chất thải không tận dụng: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất bóc hữu cơ: Sử dụng 5.044,32 m³ vào khuôn viên cây xanh và hồ trồng cây của dự án (diện tích: 4.668,93 m²) và sử dụng 2.764,48 m³ để tận dụng trồng cải tạo lớp đất mặt phục vụ sản xuất nông nghiệp cho người dân tổ dân phố Đông, phường Bích Động cách dự án khoảng 2km của các hộ dân Đặng Văn Mạnh, Nguyễn Văn Giáp, Tống Văn Kiên (diện tích: 3.120,6 m²).

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ tuyến đường bê tông kết nối vào trạm y tế phường Bích Động; từ quá trình tháo dỡ, di chuyển và hạ ngầm đường điện hiện trạng:

+ Phân thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác.

+ Đối với đất, đá, móng cột điện, bê tông,...: Đề nghị đơn vị thi công đập nhỏ

sau đó đổ vào khu vực bố trí bãi đỗ xe và ga trung chuyển rác để tiết kiệm kinh phí đầu tư dự án.

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng: Được phân loại và xử lý như sau:

+ Chất thải xây dựng như gạch vỡ, vữa dư thừa,...: Thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Chất thải có thể tái chế hoặc tái sử dụng như đầu mẩu sắt, thép; bìa carton,...: Thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các chất thải khác không tận dụng được: Thu gom vào bãi tập kết rác thải của dự án (tại phía Tây Nam dự án). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/ thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa được dán nhãn tên, mã CTNH theo quy định đặt tại khu vực lưu trữ tạm thời CTNH có diện tích 5m², có mái che kín, có biển báo theo đúng quy định. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt;

- Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện (áp tô mát bản vệ ngăn mạch và ngăn mạch trạm đất, ...).

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Tiến hành rà phá bom mìn ngay từ giai đoạn đầu của dự án, trước khi tiến hành thi công các hạng mục công trình.

- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.

- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các 2 đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc;

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm...;

- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

- Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước.

- Dừng toàn bộ các hoạt động tại công trường đến khi sự cố được khắc phục.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy. Thành lập Ban chỉ huy và thường xuyên tổ chức tập huấn định kỳ về công tác phòng cháy, chữa cháy. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tách riêng với mạng lưới thoát nước mưa.

- Đối với nước thải phát sinh từ khu vực dự án:

- + Nước thải phát sinh từ nhà tắm, giặt hay rửa chân tay, rửa dụng cụ nhà bếp hay rửa sàn được tách rác ngay tại nhà dân trước khi đầu nối vào hệ thống rãnh bê tông xi măng D400 của dự án.

- + Nước thải từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại của từng hạng mục công trình, nước thải sau bể tự hoại được đầu nối vào hệ thống rãnh bê tông xi măng D400 của dự án.

Sau đó nước thải từ hệ thống rãnh bê tông xi măng D400 sẽ đầu nối vào hệ thống cống HDPE D300 dẫn nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 170m³/ngày đêm.

- Nước thải sinh hoạt từ trạm y tế: Được thu gom về hệ thống thoát nước thải của dự án thông qua rãnh B300 về trạm xử lý nước thải công suất 170 m³/ngày đêm của dự án.

- Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư hiện trạng (*khoảng 30 hộ gia đình*): Được thu gom về hệ thống thoát nước thải của dự án thông qua rãnh B300 về trạm xử lý nước thải công suất 170 m³/ngày đêm của dự án.

Nước thải sau khi xử lý qua trạm xử lý nước thải công suất 170 m³/ngày đêm đảm bảo đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

* Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mặt đường sẽ được thu vào các tuyến cống thoát nước mưa qua các hố thu nước ven đường bao quanh diện tích dự án rồi đổ ra hệ thống thoát nước mưa tại cống qua đường Nguyễn Hồng vào hệ thống thoát nước chung của khu vực tổ dân phố Thượng, phường Bích Động, thị xã Việt Yên.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn, thoát nước, kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời. Đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho hệ thống thoát nước mưa, không để các loại chất thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được trải nhựa hoặc bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể. Ngoài biện pháp trồng cây xanh thì có thể hạn chế bằng biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Tiểu ban vệ sinh khu dân cư sẽ thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi,...

- Đơn vị tiếp quản khu dân cư định kỳ 6 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

- Đối với mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải: Được thu gom, xử lý bằng phương pháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH trước khi thoát ra ngoài môi trường.

Ngoài ra chủ dự án thực hiện trồng dải cây xanh cách ly rộng 10m xung quanh trạm xử lý nước thải tập trung.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình: Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (*nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh*) để thu gom rác thải.

- Đối với rác thải tại khu vực công cộng: Trên các trục đường và nơi công cộng, đặt khoảng 15 thùng rác có nắp đậy để thuận tiện cho việc bỏ rác của người dân, hàng ngày tổ thu gom rác của địa phương sẽ đi gom rác thải về ga trung chuyển rác.

- Chủ dự án xây dựng 01 ga trung chuyển rác ở lô đất số 50 khu vực đất hạ tầng kỹ thuật (gần vị trí với Trạm xử lý nước thải tập trung của dự án) với diện tích 30 m². Toàn bộ rác thải phát sinh hàng ngày tại khu dân cư sẽ được tập kết tại ga rác được đặt trên nền bê tông, xây tường bao, có mái che, có diện tích 30m².

Hàng ngày xe chở rác của đơn vị vệ sinh môi trường sẽ đến thu gom rác theo giờ cố định và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của thị xã Việt Yên.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình với tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

- Bùn từ trạm xử nước thải tập trung: Đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm thuê các đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng từ 3 đến 6 tháng/lần.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật: Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây xanh, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình do đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: Định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với dầu thải từ thay dầu máy biến áp: Đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có đủ chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý ngay thời điểm thay dầu cho máy. Lượng dầu này không lưu tại dự án.

- Đối với chất thải nguy hại tại hộ gia đình: Đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tuyên truyền nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự cho người dân trong khu dân cư.

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Hệ thống cấp nước chữa cháy của khu dự án là mạng áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại hòng cứu hỏa. Hòng cấp nước cứu hỏa được bố trí nằm trên đường ống cấp nước HDPE D110. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m đến 150m/hòng, theo TCVN 2622-1995, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cốt nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, có nhật ký vận hành, hàng ngày ghi chép đầy đủ các thông số vận hành như: lượng hóa chất sử dụng, tình trạng hoạt động của các thiết bị để có những khắc phục, sửa chữa và thay thế kịp thời khi có sự cố. Theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải khi vận hành, đặc biệt là các thiết bị điện. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn, bơm... thay thế các thiết bị hỏng hóc của trạm xử lý nước thải, phát hiện sớm những nguyên nhân có thể dẫn đến sự cố để khắc phục kịp thời, đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải. Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc cao (như: máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác...) để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, NO₂, SO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyên giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành (thuộc trách nhiệm của đơn vị nhận bàn giao quản lý dự án)

5.2.1. Nước thải sinh hoạt

- Nước thải của dự án phát sinh khoảng 137,6 m³/ngày: Căn cứ khoản 2 Điều 97 và Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ.

5.2.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyên giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 158/TTr-STNMT ngày 02/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.